

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 195/2019/DS-ST

Ngày: 23/7/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

Ông Châu Vũ Bình.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:*** Không tham gia.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-DS ngày 16/4/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-DS ngày 04/7/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Lê M H, sinh năm 1987.

Địa chỉ : Số 406, Ô A, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn :***

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 (vắng mặt);

2. Chị Đặng Thị Tuyết V, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Minh H trình bày: Vào ngày 27/3/2014, Anh và vợ chồng anh M, chị V có thỏa thuận mua bán thức ăn gà, thỏa thuận Anh giao thức ăn cho anh M, chị V. Hình thức thanh toán tiền là khi nào phía anh M và chị V bán gà sẽ trả tiền cho Anh.

Đến ngày 11/7/2017, chị V và anh M nợ Anh số tiền là 317.762.000 đồng. Ngày 24/01/2018, trả cho Anh số tiền là 20.000.000 đồng và ngày 09/7/2018, trả cho Anh số tiền là 40.000.000 đồng.

Đến ngày 09/7/2018, anh M và chị V còn nợ anh số tiền 257.762.000 đồng và từ khi tất toán số tiền nợ là 257.762.000 đồng, thì chị V và anh M không trả cho Anh khoản tiền nào nữa mặc dù Anh đã rất nhiều lần tìm đòi nợ nhưng không được.

Do đó, nay Anh khởi kiện chị V và anh M để đòi số tiền nợ là 257.762.000 đồng tiền nợ gốc và 39.630.900 đồng tiền lãi, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày của bị đơn là chị Đặng Thị Tuyết V: Thống nhất lời trình bày của anh H, chị và chồng chị là anh M có mua thức ăn của anh H và hiện tại còn nợ là 257.762.000 đồng theo như anh H trình bày.

Nay anh H kiện đòi nợ, vợ chồng Chị đồng ý trả số tiền nợ gốc là 257.762.000 đồng nhưng không đồng ý trả tiền lãi và do làm ăn thua lỗ nên xin trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Nguyễn Văn M: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H có đơn khởi kiện đối với chị V và anh M. Chị V và anh M có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm c khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H khởi kiện chị V và anh M để tranh chấp đòi tiền nợ mua thức ăn gà và heo. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc chị V và anh M phải trả số tiền còn nợ là 257.762.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch mua bán giữa anh H và chị V, anh M là có thật và được các bên đương sự thừa nhận. Anh H căn cứ vào xác nhận, thừa nhận nợ ngày 09/7/2018 của chị V để đòi nợ. Theo đó thể hiện chị V còn nợ anh H số tiền là 257.762.000 đồng. Do đó, anh H đã có đủ cơ sở chứng M cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với chị V, Chị thừa nhận còn nợ anh H số tiền nợ là 257.762.000đồng, đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000đồng và không đồng ý trả lãi trên số tiền nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chị V đề nghị xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000đồng nhưng không được anh H đồng ý nên không phù hợp với khoản 1,2 của Điều 440 Bộ luật dân sự. Đối với việc chị V không đồng ý trả lãi trên số tiền nợ là không phù hợp với khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự nên cần buộc chị V phải trả phần tiền lãi chậm thực hiện việc trả nợ đối với số tiền còn nợ đối với anh H.

[4]. Về nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị V thừa nhận là vợ của anh M, cả 02 cùng mua thức ăn và nợ anh H số tiền nói trên. Ngoài ra, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh M vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H nên xem như anh M thừa nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Do đó, cần buộc chị V và anh M phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh H.

[5]. Về yêu cầu tính lãi suất: Hội đồng xét xử nhận thấy, anh H yêu cầu lãi suất 10%/năm là không vượt quá qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H chỉ yêu cầu tính 12 tháng tiền lãi, bắt đầu tính từ ngày chốt tiền nợ ngày 09/7/2018, với số tiền là 257.762.000 đồng. Do đó, số tiền lãi là $(257.762.000\text{đồng} \times 12\text{ tháng} \times 0,83\%) = 25.673.095\text{ đồng}$.

- Xét lời trình bày của anh H là có cơ sở, phù hợp thực tế, phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Xét lời trình bày của chị V là không có cơ sở, không phù hợp quy định pháp luật và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đối với anh M, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh M vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M và chị V phải chịu án phí DSST.

Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 430; Điều 280, khoản 1, 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H.

Buộc chị Đặng Thị Tuyết V và anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Lê Minh H số tiền nợ gốc là 257.762.000 đồng và tiền lãi là 25.673.095

đồng. Tổng cộng là 283.435.095 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn không trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị V và anh M chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị V và anh M còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST:

2.1. Buộc chị V và anh M phải chịu 14.171.754 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.434.822 đồng theo biên lai thu tiền số 0015912 ngày 11/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương